

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THỊ THỰC, GIA HẠN TẠM TRÚ (1)**  
*APPLICATION FORM FOR VISA ISSUANCE, STAY EXTENSION*

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú ở Việt Nam  
*For temporary residence foreigners in Viet Nam*

**I- Người đề nghị *The applicant:***

1- Họ tên (chữ in hoa): .....

*Full name (in capital letters)*

2- Giới tính: Nam  Nữ

*Sex Male Female*

3- Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

*Date of birth (Day, Month, Year)*

4- Quốc tịch gốc: .....

*Nationality at birth*

5- Quốc tịch hiện nay: .....

*Current nationality*

6- Nghề nghiệp/chức vụ: .....

*Occupation/position*

7- Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế số: ..... loại (2): .....

*Passport or International Travel Document number*

*Type*

Cơ quan cấp: ..... có giá trị đến ngày: ...../...../.....

*Issuing authority:*

*Expiry date (Day, Month, Year)*

8- Nhập cảnh Việt Nam ngày: ...../...../..... qua cửa khẩu: .....

*Date of the latest entry into Viet Nam (Day, Month, Year) via Viet Nam's border gate*

Mục đích nhập cảnh: .....

*Purpose of entry*

9- Được phép tạm trú đến ngày: ...../...../.....

*Permitted to stay until (Day, Month, Year)*

- Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: .....

*Temporary residential address in Viet Nam*

- Điện thoại liên hệ/Email .....

*Contact telephone number/Email*

**II- Cơ quan/tổ chức hoặc thân nhân ở Việt Nam mời, bảo lãnh:**

***Hosting organization/family relative in Viet Nam***

1- Tên cơ quan, tổ chức *Name of hosting organisation:*

.....

Địa chỉ *Address* .....

Điện thoại liên hệ/Email *Contact telephone number/Email* .....

2- Thân nhân bảo lãnh (Họ tên): .....

*Hosting family relative (full name)*

Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

*Date of birth (Day, Month, Year)*

Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu/thẻ thường trú/thẻ tạm trú số:

.....  
*Identity Card/Passport/Permanent/ Temporary Resident Card Number*

Cấp ngày: ..... cơ quan cấp: .....

*Issuing date Issuing authority*

Quan hệ với người đề nghị: ..... (3)

*Relationship to the applicant*

Địa chỉ thường trú/tạm trú tại Việt Nam: .....

*Permanent/temporary residential address in Viet Nam*

Điện thoại liên hệ/Email: .....

*Contact telephone number/Email*

### III- Nội dung đề nghị *Requests:*

1- Cấp thị thực: một lần  nhiều lần  có giá trị đến ngày: ...../...../.....

*To issue a visa Single Multiple Valid to (Day, Month, Year)*

2- Gia hạn tạm trú đến ngày: ...../...../.....

*To extend the duration of temporary stay until (Day, Month Year)*

3- Lý do *Reason(s)* .....

### IV- Những điều cần trình bày thêm *Additional statements:*

.....  
.....

Làm tại ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

*Done at ..... date (Day, Month, Year)*

**Xác nhận (4) *Certified by***  
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
*Signature, full name, title and stamp*

**Người bảo lãnh**  
(ký, ghi rõ họ tên)  
*The sponsor's signature and fullname*

**Người đề nghị**  
(ký, ghi rõ họ tên)  
*The applicant's signature and fullname*

### Ghi chú/Notes

(1) Mỗi người khai 1 bản, kèm hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, nếu thuộc trường hợp cấp thị thực rời thì nộp kèm 01 ảnh mới chụp, mặt nhìn thẳng, không đội mũ, không đeo kính, trang phục lịch sự, phong ảnh nền trắng

*Submit in person one completed application form enclosed with passport or International Travel Document, incase of issue separate visa, including 01 recent photos, face looking straight, no hat, no*

*glasses, polite clothes, white background*

(2) Ghi rõ loại hộ chiếu phổ thông, công vụ, ngoại giao hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế.  
*Specify type of passport: Ordinary, official or Diplomatic; or specify name of the international Travel Document.*

(3) Kèm theo giấy tờ chứng minh quan hệ.  
*Enclose documents proving the family relationship*

(4) Trường hợp do cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh, hoặc người nước ngoài có thể tạm trú mời, bảo lãnh thì thủ trưởng cơ quan tổ chức xác nhận.  
*Be certified by the head of the organization if the sponsor is an organization or a foreigner with Temporary Resident Card.*